

## **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

### **1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu**

Tên Bên mời thầu: Bệnh viện K.

Tên gói thầu: Gói 6: 06 mặt hàng mẫu nội kiểm

Tên dự toán mua sắm: Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng

Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Địa điểm thực hiện: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế của 03 cơ sở Bệnh viện K: cơ sở Quán Sứ, cơ sở Tam Hiệp, cơ sở Tân Triều.

### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

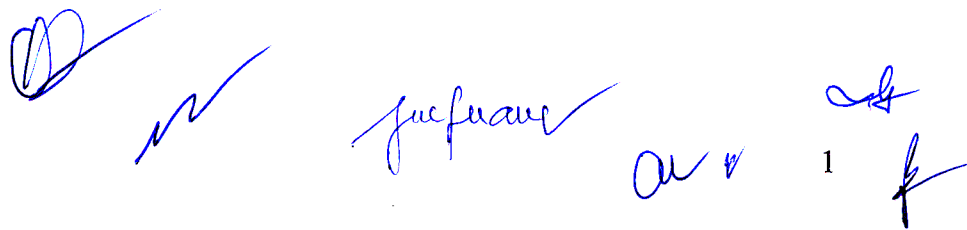
Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Vật tư phù hợp về chủng loại, đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được cấp phép lưu hành hoặc công bố (quốc gia và/hoặc quốc tế được công nhận), được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng hóa theo quy định.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể



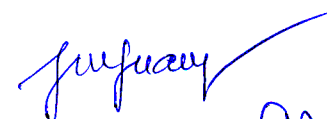
1

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch thường quy, dạng đông khô	Thành phần: 25-Hydroxy Vitamin D, 11-Deoxycortisol, 17- $\alpha$ -Hydroxyprogesterone, Acetaminophen, ACTH, Aldosterone, AFP, Amikacin, Amiodarone, Amitriptyline, Androstenedione, Angiotensin I, Anti-Tg, Anti-TPO, C-Peptide, Caffeine, Calcitonin, Carbamazepine, Carbamazepine (Free), CEA, Chloramphenicol, Cortisol, Cyclosporine, Desipramine, DHEA, DHEA Sulfate, Digoxin, Disopyramide, Estradiol, Estriol (Free), Estriol (Total), Estrogen (Total), Ethosuximide, Ferritin, Flecainide, Folate, Fructosamine, FSH, Gastrin, Gentamicin, Glucagon*, hCG, hCG- $\beta$ Subunit, hGH, Imipramine, IgA, IgE, IgG, IgM, IRT, Insulin, Iron, Iron (TIBC), LH, Lidocaine, Lithium, NAPA, Netilmicin, Nortriptyline, PAP, Phenobarbital, Phenytoin, Phenytoin (Free), Primidone, Procainamide, Progesterone, Prolactin, Propranolol, PSA, PSA (Free), PTH (Intact), Quinidine, Salicylate, SHBG, Somatomedin-C, T3 (Free), T3 (Total), T3 Uptake/T-Uptake, T4 (Free), T4 (Total), TBG, Testosterone, Testosterone (Free), Theophylline, Tg, Tobramycin, Tricyclic Antidepressants, (TCA) Screen, TSH, Valproic Acid, Valproic Acid (Free), Vancomycin, Vitamin B12.
2	Mẫu nội kiểm cho các xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 1	Thành phần: $\beta$ -2-Microglobulin, ACTH, Aldosterone, AFP, CA 15-3, CA 19-9, CA 27.29, CA 50, CA 72-4, CA 125, Calcitonin, CASA*1, CEA, Cyfra 21-1, Ferritin, hCG, hCG- $\beta$ Subunit, NSE, PAP, Prolactin, PSA, PSA (Free), S-100, Tg


  
 2

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
3	Mẫu nội kiểm cho các xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 2	Thành phần: $\beta$ -2-Microglobulin, ACTH, Aldosterone, AFP, CA 15-3, CA 19-9, CA 27.29, CA 50, CA 72-4, CA 125, Calcitonin, CASA*1, CEA, Cyfra 21-1, Ferritin, hCG, hCG- $\beta$ Subunit, NSE, PAP, Prolactin, PSA, PSA (Free), S-100, Tg.
4	Mẫu nội kiểm cho các xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 3	Thành phần: $\beta$ -2-Microglobulin, ACTH, Aldosterone, AFP, CA 15-3, CA 19-9, CA 27.29, CA 50, CA 72-4, CA 125, Calcitonin, CASA*1, CEA, Cyfra 21-1, Ferritin, hCG, hCG- $\beta$ Subunit, NSE, PAP, Prolactin, PSA, PSA (Free), S-100, Tg.
5	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm sinh hoá thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 1	Bao gồm hầu hết các chất phân tích cho xét nghiệm hóa sinh: Acetaminophen, Acid Phosphatase (Total), Albumin, ALP, Alpha-1-Antitrypsin, $\alpha$ HBDH, AFP, ALT/SGPT, Amylase, Amylase (Alpha), Amylase (Pancreatic), Apolipoprotein A-1, Apolipoprotein B, AST/SGOT, Bilirubin (Direct), Bilirubin (Indirect), Bilirubin (Total), Calcium, Calcium (Ionized), Carbamazepine, CEA, Ceruloplasmin, Chloride, Cholesterol (HDL), Cholesterol (LDL), Cholesterol (Total), Cholinesterase, CO <sub>2</sub> , Complement C3, Complement C4, Copper, Cortisol, CK, Creatinine, Digoxin, Gentamicin, GGT, GLDH, Globulin, Glucose, Haptoglobin, hCG- $\beta$ Subunit, IgA, IgG, IgM, Iron, Iron (TIBC), Iron (UIBC), Lactate (Lactic Acid), LDH, LAP Arylamidase, Lipase, Lithium, Magnesium, Osmolality, PAP, Phenobarbital, Phenytoin, Phosphorus, Potassium, Protein Electrophoresis, Protein (Total), PSA1, Salicylate, Sodium, T3 (Free), T3 (Total), T3 Uptake/T-Uptake, T4 (Free), T4 (Total), TBG, Theophylline, Tobramycin, Transferrin, Triglycerides, TSH, Urea, Urea Nitrogen, Uric Acid, Valproic Acid, Vancomycin, Vitamin B12, Zinc.



Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
6	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm sinh hoá thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 2	Bao gồm hầu hết các chất phân tích cho xét nghiệm hóa sinh: Acetaminophen, Acid Phosphatase (Total), Albumin, ALP, Alpha-1-Antitrypsin, $\alpha$ HBDH, AFP, ALT/SGPT, Amylase, Amylase (Alpha), Amylase (Pancreatic), Apolipoprotein A-1, Apolipoprotein B, AST/SGOT, Bilirubin (Direct), Bilirubin (Indirect), Bilirubin (Total), Calcium, Calcium (Ionized), Carbamazepine, CEA, Ceruloplasmin, Chloride, Cholesterol (HDL), Cholesterol (LDL), Cholesterol (Total), Cholinesterase, CO <sub>2</sub> , Complement C3, Complement C4, Copper, Cortisol, CK, Creatinine, Digoxin, Gentamicin, GGT, GLDH, Globulin, Glucose, Haptoglobin, hCG- $\beta$ Subunit, IgA, IgG, IgM, Iron, Iron (TIBC), Iron (UIBC), Lactate (Lactic Acid), LDH, LAP Arylamidase, Lipase, Lithium, Magnesium, Osmolality, PAP, Phenobarbital, Phenytoin, Phosphorus, Potassium, Protein Electrophoresis, Protein (Total), PSA1, Salicylate, Sodium, T3 (Free), T3 (Total), T3 Uptake/T-Uptake, T4 (Free), T4 (Total), TBG, Theophylline, Tobramycin, Transferrin, Triglycerides, TSH, Urea, Urea Nitrogen, Uric Acid, Valproic Acid, Vancomycin, Vitamin B12, Zinc.

*Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết (khi cần thiết).*

*[Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật]*



## BIỂU MẪU DỰ THẦU

STT dự thầu	Tên hàng hóa	Mã vật tư y tế	Tên thương mại	Số tham chiếu (reference number/ REF)	Số đăng ký	Chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách dự thầu	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Tuổi thọ (tháng)	Phân loại	Giá niêm yết/ Giá kê khai	Mã HS	Tên nhà thầu	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	VAT (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
....																		
<i>n</i>																		
Tổng cộng: <i>n</i> khoản																		

Đại diện nhà thầu  
(ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

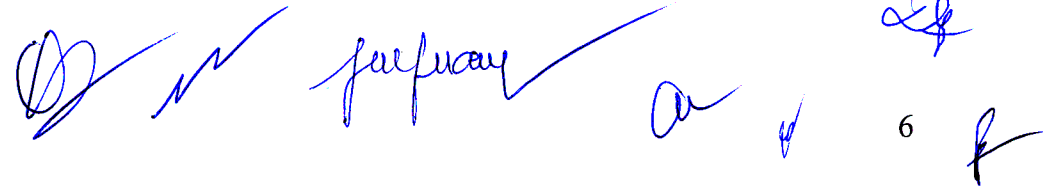
- Các cột (2). (11). (12) nhà thầu ghi chính xác theo “Danh mục mời thầu” không được sửa chữa.
- Cột (3): Mã vật tư y tế theo quy định tại Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 của Bộ Y tế (nếu có).
- Cột (4): Tên thương mại ghi đúng tên trên nhãn hàng hóa.
- Cột (5): Nếu có nhiều số tham chiếu do các cỡ khác nhau thì ghi đủ các mã này.
- Cột (6): Số đăng ký ghi: Số Giấy phép lưu hành sản phẩm/Số Giấy phép nhập khẩu/ Số Công bố tiêu chuẩn/ Trong trường hợp hàng hóa không phải yêu cầu có số đăng ký thì bỏ trống.
- Cột (8): Ghi tên của Nhà sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất (*Physical manufacturer*). Nếu trên nhãn hàng hóa chỉ ghi tên Nhà sản xuất chịu trách nhiệm pháp lý (*Legal manufacturer*). thì ghi rõ: A [ nước sản xuất] cho B [ nước sản xuất]; A = Nhà sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất. B = Nhà sản xuất chịu trách nhiệm pháp lý.
- Cột (9): Nước sản xuất: Căn cứ theo địa chỉ nhà máy ghi trong chứng nhận ISO 13485:2016 hoặc ISO 9001:2015
- Cột (13): Ghi theo tháng tính từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn sử dụng ghi trên nhãn sản phẩm. Trong trường hợp hàng hóa không áp dụng ghi hạn dùng (ví dụ: *Dụng cụ kim loại*) thì ghi: Vô hạn
- Cột (14): Thiết bị y tế phân loại theo: A. B. C. D. Căn cứ theo: Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Quản lý Thiết bị y tế. Các hóa chất căn cứ phân loại theo Quy định của Pháp luật hiện hành.



- Cột (16): Mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) của mã hàng hóa (HS-Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành. Mã HS căn cứ theo Thông tư số 19/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y Tế, Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính (được Tổng Cục Hải quan đăng tải trên trang thông tin điện tử: <https://www.customs.gov.vn>) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có.
- Cột (18) (19): Các mặt hàng áp dụng thuế suất VAT 10% và là đối tượng điều chỉnh thuế theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ thì nhà thầu chào mức thuế suất VAT là 10%.

### ***1.3. Các yêu cầu khác***

Cam kết của nhà thầu theo mẫu:

Handwritten signatures in blue ink, including a large signature on the left, a signature in the middle, and a signature on the right. Below the signatures, the number '6' is written.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

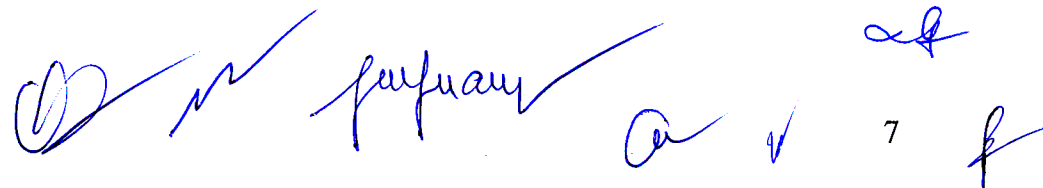
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: BỆNH VIỆN K

(Tên nhà thầu).....xin cam kết về Hồ sơ dự thầu Cung cấp hàng hoá trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro hóa chất và vật tư y tế lần 4 năm 2025 của Bệnh viện K theo các nội dung sau:

1. Nội dung của Hồ sơ dự thầu trong bản gốc và bản up lên hệ thống là hoàn toàn giống nhau, nếu có sai sót làm ảnh hưởng đến kết quả trúng thầu và các vấn đề khác gây hậu quả, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
2. Thông tin trong hồ sơ dự thầu là chính xác.
3. Tất cả các mặt hàng tham dự thầu đều đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, hoặc đúng với giấy phép lưu hành /công bố tiêu chuẩn.
4. Tất cả các mặt hàng tham dự thầu đều có đủ giấy tờ xác nhận về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, nước sản xuất, địa chỉ gửi hàng tới Việt Nam, giấy phép lưu hành (nếu có) tại Việt Nam còn hiệu lực.
5. Giá dự thầu không cao hơn giá kê khai/ kê khai lại (nếu có).
6. Giá dự thầu không cao hơn giá cung cấp cho các bệnh viện khác cùng thời điểm.
7. Nhà thầu cam kết đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước và chịu trách nhiệm về nội dung này. Nếu bị phát hiện không trung thực thì E-HSĐT hoặc kết quả đấu thầu sẽ bị loại bỏ.



8. Với liên danh, các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh.

9. Với nhà thầu liên danh, nhà thầu cam kết sẽ chuyển ngay cho bên mời thầu khoản tiền đảm bảo dự thầu khi bên mời thầu có văn bản thông báo nhà thầu hoặc bất kỳ thành viên nào trong liên danh dự thầu với nhà thầu vi phạm các quy định về đấu thầu nêu trong E-HSMT.”

10. Về cung ứng sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hoá chất, vật tư:

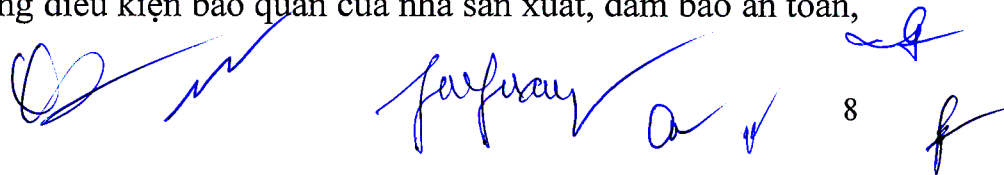
a. Cung ứng hàng hoá kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng như yêu cầu của E-HSMT.

b. Cung ứng hàng hoá đúng với các thông số đã kê khai ở Biểu mẫu dự thầu theo mẫu tại khoản b – “Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể”, Điều 1.2, Mục 1, Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.

c. Trong trường hợp công ty không có hàng hoá cung ứng hoặc cung ứng hàng hoá không đúng với các thông số như cam kết ở các mục trên, công ty sẽ có công văn giải trình và xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về mặt Tài chính theo yêu cầu, quy định của Bệnh viện.

d. Đối với một số hàng hoá: Hạn sử dụng không đáp ứng được điều kiện trong E-HSMT, nếu Bệnh viện vẫn có nhu cầu, công ty cam kết sẽ cung ứng hàng hoá đó cho Bệnh viện với hạn sử dụng dài nhất mà công ty có tại thời điểm giao hàng và công ty sẽ có công văn giải trình, chấp nhận thực hiện theo yêu cầu của Bệnh viện.

e. Hàng hóa được giao phải đủ số lượng, đúng các thông tin tiêu chuẩn như đã công bố trong E-HSMT và theo từng đơn đặt hàng của bệnh viện, thời gian  $\leq 72$  giờ kể từ nhà thầu nhận được đơn hàng qua e-mail, fax hoặc điện thoại. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: hàng hóa được giao tại Phòng Vật tư - Thiết bị y tế của 03 cơ sở Bệnh viện K: cơ sở Quán Sứ, cơ sở Tam Hiệp, cơ sở Tân Triều. Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn,



8

phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng

f. Hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết

Hà Nội. ngày ..... tháng ..... năm 2025

Đại diện nhà thầu

## Mục 2. Bản vẽ

Không yêu cầu

## Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Trong một số trường hợp, trước khi phê duyệt kết quả trúng thầu, chủ đầu tư có quyền kiểm tra việc đáp ứng/không đáp ứng về khả năng tương thích với máy móc hoặc khả năng cung ứng của nhà thầu bằng các giấy tờ cần thiết.